

## KẾT QUẢ XÉT CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH KHÓA 51 ĐHCQ - ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2623/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 5 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | Họ và tên                | Ngày sinh  | Giới tính | MSSV        | Tên chứng chỉ | Điểm chứng chỉ | Ngày thi CCQT | Mã xét tuyển | Chương trình đào tạo      | Tên ngành/chuyên ngành                         | Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh |
|-----|--------------------------|------------|-----------|-------------|---------------|----------------|---------------|--------------|---------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | BẠCH VŨ LÂN              | 16/12/2007 | Nam       | 31251023316 | IELTS         | 6.5            | 15/12/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 2   | ĐẶNG VƯƠNG NGỌC HÂN      | 20/12/2007 | Nữ        | 31251021667 | IELTS         | 7              | 25/07/2025    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 3   | ĐÀO MINH TÚ              | 26/01/2007 | Nữ        | 31251023364 | IELTS         | 6.5            | 22/06/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 4   | HÀ TUẤN KHÔI             | 18/09/2007 | Nam       | 31251021126 | IELTS         | 7              | 06/10/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 5   | HUỖNH ANH KHOA           | 05/05/2007 | Nam       | 31251024524 | IELTS         | 6.5            | 20/06/2025    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 6   | HUỖNH NGÔ UYÊN PHƯƠNG    | 07/06/2007 | Nữ        | 31251027626 | IELTS         | 7.5            | 16/03/2025    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 7   | LƯU MINH MIA             | 31/12/2007 | Nữ        | 31251025020 | IELTS         | 7.5            | 15/06/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 8   | MAI ĐĂNG KHÔI            | 11/11/2007 | Nam       | 31251021327 | IELTS         | 7              | 11/04/2025    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 9   | NGUYỄN BÁ NHẬT NGUYỄN    | 24/03/2007 | Nam       | 31251025852 | IELTS         | 7              | 18/01/2025    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 10  | NGUYỄN DƯƠNG NHẬT PHI    | 04/05/2007 | Nam       | 31251020543 | IELTS         | 7              | 19/07/2025    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 11  | NGUYỄN KHÁNH BẢO NGỌC    | 09/01/2007 | Nữ        | 31251020923 | IELTS         | 6.5            | 14/09/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 12  | NGUYỄN MINH UYÊN         | 02/02/2007 | Nữ        | 31251022379 | IELTS         | 7.5            | 17/08/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 13  | NGUYỄN NGỌC MAI          | 23/10/2007 | Nữ        | 31251021328 | IELTS         | 6.5            | 07/05/2025    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 14  | NGUYỄN PHƯỚC MỸ PHƯƠNG   | 27/02/2007 | Nữ        | 31251027561 | IELTS         | 7              | 21/12/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 15  | NGUYỄN THỊ AN BÌNH       | 23/03/2007 | Nữ        | 31251023526 | IELTS         | 7              | 08/03/2025    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 16  | NGUYỄN THỊ ÁNH HOÀNG     | 12/11/2007 | Nữ        | 31251023602 | IELTS         | 6.5            | 12/07/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 17  | NGUYỄN TIẾN ĐẠT          | 12/05/2007 | Nam       | 31251026774 | IELTS         | 7              | 14/12/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 18  | NGUYỄN TIẾN ĐẠT          | 10/09/2007 | Nam       | 31251021480 | IELTS         | 6.5            | 07/12/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 19  | NGUYỄN TIẾN TRÍ NHÂN     | 31/01/2007 | Nam       | 31251027560 | IELTS         | 7              | 13/10/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 20  | NGUYỄN TRƯƠNG THANH TOÀN | 17/12/2007 | Nam       | 31251027563 | IELTS         | 7              | 05/10/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 21  | NGUYỄN TUẤN KIẾT         | 30/04/2007 | Nam       | 31251022378 | IELTS         | 7              | 15/12/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 22  | PHẠM GIA TUỆ             | 24/10/2007 | Nữ        | 31251021669 | IELTS         | 6.5            | 24/08/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 23  | PHẠM HOÀNG VIỆT KHOA     | 02/07/2007 | Nam       | 31251020542 | IELTS         | 7.5            | 10/12/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 24  | PHAN LÊ TIẾN ĐẠT         | 02/12/2007 | Nam       | 31251021326 | IELTS         | 6.5            | 06/07/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 25  | SƠN CHÁNH PHƯƠNG         | 09/11/2007 | Nữ        | 31251021668 | IELTS         | 6.5            | 23/11/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 26  | TRẦN HOÀNG PHƯƠNG        | 11/09/2007 | Nữ        | 31251021329 | IELTS         | 6.5            | 23/02/2025    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 27  | TRẦN NGỌC MAI            | 05/03/2007 | Nữ        | 31251026775 | IELTS         | 6.5            | 07/12/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 28  | TRẦN NGUYỄN KHÁNH LINH   | 24/07/2007 | Nữ        | 31251027928 | IELTS         | 6.5            | 28/09/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 29  | VÕ HOÀNG YẾN NHI         | 06/12/2007 | Nữ        | 31251026432 | IELTS         | 6.5            | 27/07/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 30  | VÕ XUÂN NGHI             | 16/10/2007 | Nữ        | 31251020127 | IELTS         | 6.5            | 13/04/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 31  | VŨ NGỌC NGUYỆT ÁNH       | 14/11/2007 | Nữ        | 31251021479 | IELTS         | 7              | 17/08/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 32  | VŨ THỊ VÂN ANH           | 30/11/2007 | Nữ        | 31251020922 | IELTS         | 7.5            | 16/11/2024    | ASA_Co-op    | Cử nhân ISB Asean Co-op   | Sinh viên chọn học 01 trong 02 ngành Tài chính | Đạt                             |
| 33  | BÙI MINH KHÁNH ĐOÀN      | 04/04/2007 | Nữ        | 31251023221 | IELTS         | 6.5            | 22/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kế toán                                  | Đạt                             |
| 34  | HOÀNG MINH NGỌC          | 04/02/2007 | Nữ        | 31251023540 | IELTS         | 7.5            | 06/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kế toán                                  | Đạt                             |
| 35  | HUỖNH BẢO TRÂM           | 27/11/2007 | Nữ        | 31251020646 | IELTS         | 6.5            | 29/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kế toán                                  | Đạt                             |
| 36  | LƯU MỸ VY                | 05/02/2007 | Nữ        | 31251020349 | IELTS         | 6.5            | 29/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kế toán                                  | Đạt                             |
| 37  | NGUYỄN ĐỨC TÍN           | 26/01/2007 | Nam       | 31251021767 | IELTS         | 6.5            | 07/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kế toán                                  | Đạt                             |
| 38  | NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI     | 28/10/2007 | Nữ        | 31251020161 | IELTS         | 7.5            | 22/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kế toán                                  | Đạt                             |
| 39  | NGUYỄN THÁI SƠN          | 14/12/2007 | Nam       | 31251026669 | IELTS         | 7              | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kế toán                                  | Đạt                             |
| 40  | NGUYỄN THU HÀ            | 12/11/2007 | Nữ        | 31251024532 | IELTS         | 6.5            | 26/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kế toán                                  | Đạt                             |
| 41  | BÙI HOÀNG MINH           | 26/12/2007 | Nam       | 31251022009 | IELTS         | 7.5            | 12/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế                       | Đạt                             |
| 42  | BÙI KHÔNG ANH THƯ        | 21/08/2007 | Nữ        | 31251021918 | IELTS         | 6.5            | 29/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế                       | Đạt                             |
| 43  | BÙI MINH THÔNG           | 03/09/2007 | Nam       | 31251023544 | IELTS         | 7              | 23/03/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế                       | Đạt                             |
| 44  | BÙI NGUYỄN TRÍ VIỆT      | 01/01/2007 | Nam       | 31251028241 | IELTS         | 7.5            | 06/04/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế                       | Đạt                             |
| 45  | BÙI PHẠM QUỲNH HOA       | 15/11/2007 | Nữ        | 31251024533 | IELTS         | 7              | 23/12/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế                       | Đạt                             |
| 46  | BÙI PHƯƠNG MAI           | 18/07/2007 | Nữ        | 31251023535 | IELTS         | 6.5            | 07/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế                       | Đạt                             |
| 47  | CAO LÊ ÁNH MAI           | 07/09/2007 | Nữ        | 31251021676 | IELTS         | 7              | 12/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế                       | Đạt                             |

| STT | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | MSSV        | Tên chứng chỉ | Điểm chứng chỉ | Ngày thi CCQT | Mã xét tuyển | Chương trình đào tạo      | Tên ngành/chuyên ngành   | Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh |
|-----|------------------------|------------|-----------|-------------|---------------|----------------|---------------|--------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------------|
| 48  | CAO THỊ MỸ HƯƠNG       | 06/10/2007 | Nữ        | 31251023603 | IELTS         | 6.5            | 08/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 49  | CHỬ GIA HÂN            | 21/09/2007 | Nữ        | 31251021762 | IELTS         | 7.5            | 16/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 50  | ĐẶNG ĐỨC HUY           | 25/03/2007 | Nam       | 31251020137 | IELTS         | 7              | 19/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 51  | ĐẶNG HỮU NHẬT QUANG    | 13/11/2007 | Nam       | 31251022398 | IELTS         | 8              | 26/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 52  | ĐẶNG KIM NGÂN          | 26/08/2007 | Nữ        | 31251024189 | IELTS         | 7.5            | 08/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 53  | ĐẶNG NGỌC TRÂM         | 26/04/2007 | Nữ        | 31251025355 | IELTS         | 6.5            | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 54  | ĐẶNG THANH THÚY AN     | 23/10/2007 | Nữ        | 31251021330 | IELTS         | 7              | 14/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 55  | ĐẶNG TRẦN NHẬT HUY     | 29/12/2007 | Nam       | 31251020138 | IELTS         | 6.5            | 15/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 56  | ĐÀO THỊ MINH HÀ        | 25/02/2007 | Nữ        | 31251025854 | IELTS         | 6.5            | 19/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 57  | ĐẬU PHAN TRÚC NGUYỄN   | 13/05/2007 | Nữ        | 31251023542 | IELTS         | 6.5            | 05/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 58  | ĐINH HUỖNH QUỲNH TRÂM  | 30/04/2007 | Nữ        | 31251021780 | IELTS         | 7.5            | 08/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 59  | ĐINH NHẬT ĐỒNG NGHI    | 07/10/2007 | Nữ        | 31251026657 | IELTS         | 7.5            | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 60  | ĐINH SỬ VÂN ANH        | 29/11/2007 | Nữ        | 31251025756 | IELTS         | 7.5            | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 61  | ĐỖ ĐỨC MINH            | 28/10/2007 | Nam       | 31251026122 | IELTS         | 7.5            | 22/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 62  | ĐỖ HOÀI THƯƠNG         | 14/12/2007 | Nữ        | 31251027862 | IELTS         | 6.5            | 20/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 63  | ĐỖ HUỖNH HÀ UYÊN       | 09/08/2007 | Nữ        | 31251027403 | IELTS         | 7.5            | 10/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 64  | ĐỖ LÊ GIA BẢO          | 05/08/2007 | Nam       | 31251021333 | IELTS         | 6.5            | 16/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 65  | ĐỖ NGỌC MÃN NGHI       | 15/12/2007 | Nữ        | 31251021679 | IELTS         | 7              | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 66  | ĐỖ NGUYỄN NHẬT MINH    | 23/07/2007 | Nữ        | 31251020144 | IELTS         | 6.5            | 26/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 67  | ĐỖ NGUYỄN THIÊN PHÚC   | 19/11/2007 | Nam       | 31251020241 | IELTS         | 7              | 22/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 68  | ĐỖ THỊ TUYẾT NHUNG     | 18/08/2007 | Nữ        | 31251026435 | IELTS         | 7              | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 69  | ĐỖ TUẤN KIÊN           | 05/08/2007 | Nam       | 31251027311 | IELTS         | 7.5            | 26/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 70  | ĐOÀN THỊ VÂN ANH       | 28/03/2007 | Nữ        | 31251020129 | IELTS         | 6.5            | 25/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 71  | ĐƯƠNG TIẾN HẢO         | 19/03/2007 | Nam       | 31251021674 | IELTS         | 6.5            | 08/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 72  | DƯƠNG NGỌC KHÁNH       | 16/04/2007 | Nữ        | 31251027703 | IELTS         | 7.5            | 24/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 73  | DƯƠNG NGỌC KHÁNH LINH  | 08/11/2007 | Nữ        | 31251024535 | IELTS         | 7              | 26/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 74  | DƯƠNG NGUYỄN MAI LINH  | 10/04/2007 | Nữ        | 31251027000 | IELTS         | 7              | 08/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 75  | DƯƠNG NGUYỄN THẢO      | 28/12/2007 | Nữ        | 31251026437 | IELTS         | 6.5            | 07/12/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 76  | DƯƠNG PHỤNG TIẾN       | 05/03/2006 | Nữ        | 31251024284 | IELTS         | 7              | 13/04/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 77  | HÀ GIA MINH ANH        | 14/10/2007 | Nữ        | 31251025289 | IELTS         | 6.5            | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 78  | HÀ KIM NGỌC            | 29/08/2007 | Nữ        | 31251021494 | IELTS         | 7.5            | 15/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 79  | HÀ XUÂN NHẬT MINH      | 24/08/2007 | Nam       | 31251021338 | IELTS         | 7              | 14/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 80  | HỒ NGÂN ANH            | 11/10/2007 | Nữ        | 31251025644 | IELTS         | 7.5            | 12/06/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 81  | HỒ VIỆT HÀ             | 30/05/2007 | Nữ        | 31251027592 | IELTS         | 7              | 03/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 82  | HỒ XUÂN PHƯƠNG         | 15/10/2007 | Nữ        | 31251027568 | IELTS         | 6.5            | 13/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 83  | HOÀNG THANH TRÚC       | 31/07/2007 | Nữ        | 31251020245 | IELTS         | 7.5            | 12/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 84  | HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP    | 25/10/2007 | Nữ        | 31251028240 | IELTS         | 6.5            | 25/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 85  | HOÀNG TRẦN PHƯƠNG THẢO | 25/09/2007 | Nữ        | 31251026659 | IELTS         | 7              | 07/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 86  | HỒNG NGỌC BẢO CHÂU     | 23/10/2007 | Nữ        | 31251020824 | IELTS         | 7              | 26/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 87  | HỨA HIỀN NHÂN          | 20/01/2007 | Nam       | 31251025695 | IELTS         | 6.5            | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 88  | HUỖNH KHÁNH HÀ         | 09/08/2007 | Nữ        | 31251025855 | IELTS         | 7              | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 89  | HUỖNH KIM NGÂN         | 25/10/2007 | Nữ        | 31251020432 | IELTS         | 6.5            | 12/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 90  | HUỖNH KIM YẾN          | 11/01/2007 | Nữ        | 31251020833 | IELTS         | 6.5            | 16/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 91  | HUỖNH LÂM ANH          | 02/07/2007 | Nữ        | 31251027327 | IELTS         | 7.5            | 07/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 92  | HUỖNH MINH THƯ         | 22/03/2007 | Nữ        | 31251020832 | IELTS         | 6.5            | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 93  | HUỖNH MINH TRIẾT       | 31/10/2007 | Nam       | 31251020434 | IELTS         | 6.5            | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 94  | HUỖNH NGỌC BẢO HÂN     | 20/03/2007 | Nữ        | 31251022468 | IELTS         | 6.5            | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 95  | HUỖNH NGỌC MINH ANH    | 04/05/2007 | Nữ        | 31251021906 | IELTS         | 7.5            | 09/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 96  | HUỖNH PHÚC BẢO         | 02/09/2007 | Nam       | 31251025417 | IELTS         | 7              | 28/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 97  | HUỖNH TRẦN NHẬT THƯ    | 06/11/2007 | Nữ        | 31251027506 | IELTS         | 7              | 05/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 98  | HUỖNH TUẤN KIẾT        | 31/10/2007 | Nam       | 31251027371 | IELTS         | 7              | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |

| STT | Họ và tên               | Ngày sinh  | Giới tính | MSSV        | Tên chứng chỉ | Điểm chứng chỉ | Ngày thi CCQT | Mã xét tuyển | Chương trình đào tạo      | Tên ngành/chuyên ngành   | Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh |
|-----|-------------------------|------------|-----------|-------------|---------------|----------------|---------------|--------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------------|
| 99  | HUỖNH TUẤN PHÁT         | 16/07/2007 | Nam       | 31251026566 | IELTS         | 6.5            | 27/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 100 | KER PHONG GIA           | 27/01/2007 | Nam       | 31251027594 | IELTS         | 7              | 01/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 101 | KIỀU MINH NGỌC          | 11/03/2007 | Nam       | 31251026285 | IELTS         | 6.5            | 19/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 102 | LÂM GIA HÂN             | 04/12/2007 | Nữ        | 31251021907 | IELTS         | 7              | 08/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 103 | LÊ ĐÌNH BẢO             | 01/02/2007 | Nam       | 31251022385 | IELTS         | 7.5            | 16/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 104 | LÊ ĐÌNH DUY MẠNH        | 27/08/2007 | Nam       | 31251027661 | IELTS         | 7.5            | 24/05/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 105 | LÊ ĐÌNH KHÔI            | 24/10/2007 | Nam       | 31251022391 | IELTS         | 6.5            | 24/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 106 | LÊ ĐỖ KIM HOÀN          | 03/05/2007 | Nữ        | 31251024651 | IELTS         | 6.5            | 03/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 107 | LÊ GIA KHOA BẮNG        | 10/10/2007 | Nam       | 31251020546 | IELTS         | 8              | 06/04/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 108 | LÊ HÀ YẾN               | 21/07/2007 | Nữ        | 31251024084 | IELTS         | 7              | 19/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 109 | LÊ KIM ANH              | 05/12/2007 | Nữ        | 31251020430 | IELTS         | 7              | 27/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 110 | LÊ MINH THƯ             | 29/09/2007 | Nữ        | 31251024832 | IELTS         | 6.5            | 28/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 111 | LÊ MINH TRÍ             | 18/08/2007 | Nam       | 31251027402 | IELTS         | 8              | 19/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 112 | LÊ MỸ Tú                | 18/12/2007 | Nữ        | 31251021920 | IELTS         | 7.5            | 22/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 113 | LÊ NHẬT MINH THY        | 11/12/2007 | Nữ        | 31251020556 | IELTS         | 8              | 15/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 114 | LÊ NHƯ PHÚC             | 17/11/2007 | Nữ        | 31251024830 | IELTS         | 7              | 28/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 115 | LÊ PHAN HOÀNG ANH       | 24/12/2007 | Nữ        | 31251022382 | IELTS         | 6.5            | 24/05/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 116 | LÊ PHƯƠNG UYÊN          | 12/01/2007 | Nữ        | 31251023585 | IELTS         | 6.5            | 05/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 117 | LÊ THỊ DIỆU CHÂU        | 27/02/2007 | Nữ        | 31251024186 | IELTS         | 7              | 24/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 118 | LÊ THỊ THANH HẰNG       | 29/03/2007 | Nữ        | 31251025291 | IELTS         | 6.5            | 07/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 119 | LÊ THUY DƯƠNG           | 18/08/2007 | Nữ        | 31251026778 | IELTS         | 7.5            | 28/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 120 | LÊ TRẦN BẢO NGỌC        | 28/04/2007 | Nữ        | 31251020552 | IELTS         | 7.5            | 10/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 121 | LÊ TRẦN MINH QUÂN       | 20/04/2007 | Nam       | 31251021684 | IELTS         | 7              | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 122 | LÊ TUẤN ĐẠT             | 15/03/2007 | Nam       | 31251020135 | IELTS         | 7.5            | 21/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 123 | LÊ VĂN                  | 21/03/2007 | Nam       | 31251020001 | IELTS         | 8.5            | 02/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 124 | LƯƠNG TRUNG KIẾN        | 16/02/2007 | Nam       | 31251021135 | IELTS         | 7              | 02/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 125 | LƯU PHẠM PHƯƠNG UYÊN    | 02/07/2007 | Nữ        | 31251025132 | IELTS         | 7              | 29/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 126 | LƯU VĂN TÍN             | 12/02/2007 | Nam       | 31251023225 | IELTS         | 7.5            | 11/05/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 127 | LÝ THỊ XUÂN MAI         | 21/07/2007 | Nữ        | 31251020142 | IELTS         | 7              | 20/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 128 | NGÔ QUỐC MINH           | 04/07/2007 | Nam       | 31251020733 | IELTS         | 7.5            | 30/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 129 | NGÔ VIỆT NHẢ KHANH      | 24/06/2007 | Nữ        | 31251021336 | IELTS         | 7.5            | 01/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 130 | NGUYỄN CAO PHƯƠNG UYÊN  | 26/03/2007 | Nữ        | 31251020246 | IELTS         | 7.5            | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 131 | NGUYỄN CHÍ CƯỜNG        | 25/04/2007 | Nam       | 31251025331 | IELTS         | 7              | 13/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 132 | NGUYỄN ĐĂNG KHOA        | 19/08/2007 | Nam       | 31251024988 | IELTS         | 6.5            | 25/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 133 | NGUYỄN DIỆU LINH        | 12/09/2007 | Nữ        | 31251020548 | IELTS         | 7              | 11/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 134 | NGUYỄN ĐÔNG KHUÊ        | 01/01/2007 | Nữ        | 31251023854 | IELTS         | 6.5            | 08/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 135 | NGUYỄN ĐỨC MINH KHÔI    | 07/06/2007 | Nam       | 31251020140 | IELTS         | 6.5            | 28/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 136 | NGUYỄN DƯƠNG THANH HOÀI | 22/12/2007 | Nữ        | 31251024534 | IELTS         | 6.5            | 22/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 137 | NGUYỄN GIA HUY          | 01/01/2007 | Nam       | 31251021133 | IELTS         | 7.5            | 18/05/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 138 | NGUYỄN HÀ BẢO NGHI      | 04/10/2007 | Nữ        | 31251021680 | IELTS         | 8              | 20/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 139 | NGUYỄN HẠNH CHI         | 12/02/2007 | Nữ        | 31251028320 | IELTS         | 6.5            | 22/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 140 | NGUYỄN HOÀI BẢO NGÂN    | 07/10/2007 | Nữ        | 31251024191 | IELTS         | 7.5            | 08/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 141 | NGUYỄN HOÀNG AN         | 22/03/2007 | Nam       | 31251027648 | IELTS         | 6.5            | 03/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 142 | NGUYỄN HOÀNG ANH        | 30/12/2007 | Nam       | 31251023689 | IELTS         | 6.5            | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 143 | NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC   | 14/12/2007 | Nữ        | 31251024958 | IELTS         | 7              | 18/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 144 | NGUYỄN HOÀNG BẢO TRÂM   | 04/09/2007 | Nữ        | 31251025980 | IELTS         | 6.5            | 13/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 145 | NGUYỄN HOÀNG HẢI YẾN    | 16/07/2007 | Nữ        | 31251020436 | IELTS         | 6.5            | 22/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 146 | NGUYỄN HOÀNG MINH       | 28/02/2007 | Nam       | 31251021493 | IELTS         | 7              | 02/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 147 | NGUYỄN HOÀNG QUÂN       | 26/11/2007 | Nam       | 31251025022 | IELTS         | 8              | 29/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 148 | NGUYỄN HỒNG PHÚC        | 23/06/2007 | Nữ        | 31251020742 | IELTS         | 6.5            | 14/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 149 | NGUYỄN HƯNG             | 03/10/2007 | Nam       | 31251020139 | IELTS         | 6.5            | 03/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |



| STT | Họ và tên               | Ngày sinh  | Giới tính | MSSV        | Tên chứng chỉ | Điểm chứng chỉ | Ngày thi CCQT | Mã xét tuyển | Chương trình đào tạo      | Tên ngành/chuyên ngành   | Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh |
|-----|-------------------------|------------|-----------|-------------|---------------|----------------|---------------|--------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------------|
| 150 | NGUYỄN HỮU ĐẠT          | 04/03/2007 | Nam       | 31251027942 | IELTS         | 7.5            | 23/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 151 | NGUYỄN HỮU TIẾN TRỌNG   | 20/07/2007 | Nam       | 31251023547 | IELTS         | 7              | 03/02/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 152 | NGUYỄN HUỲNH HẠ NGHI    | 17/07/2007 | Nữ        | 31251027401 | IELTS         | 6.5            | 15/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 153 | NGUYỄN HUỲNH KHÁNH LINH | 15/11/2007 | Nữ        | 31251021491 | IELTS         | 7              | 16/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 154 | NGUYỄN KHÁNH LINH       | 23/05/2007 | Nữ        | 31251027704 | IELTS         | 7.5            | 20/12/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 155 | NGUYỄN KHOA NGỌC KHUÊ   | 07/12/2007 | Nữ        | 31251021675 | IELTS         | 7              | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 156 | NGUYỄN LÊ KHÁNH VY      | 26/09/2007 | Nữ        | 31251025367 | IELTS         | 6.5            | 23/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 157 | NGUYỄN LÊ MAI ANH       | 08/07/2007 | Nữ        | 31251023217 | IELTS         | 6.5            | 15/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 158 | NGUYỄN LÊ NGỌC NGẮN     | 11/03/2007 | Nữ        | 31251025310 | IELTS         | 7              | 14/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 159 | NGUYỄN LÊ PHÚC ĐẠT      | 06/12/2007 | Nam       | 31251022588 | IELTS         | 7.5            | 13/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 160 | NGUYỄN LƯƠNG QUỲNH NHƯ  | 22/02/2007 | Nữ        | 31251020148 | IELTS         | 7              | 01/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 161 | NGUYỄN MINH THƯ         | 30/10/2007 | Nữ        | 31251020746 | IELTS         | 7.5            | 03/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 162 | NGUYỄN MỸ TRÚC LAM      | 23/03/2007 | Nữ        | 31251023533 | IELTS         | 6.5            | 08/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 163 | NGUYỄN NGÔ GIA HÂN      | 24/03/2007 | Nữ        | 31251021132 | IELTS         | 8              | 15/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 164 | NGUYỄN NGỌC BẢO TRINH   | 01/01/2007 | Nữ        | 31251022407 | IELTS         | 6.5            | 20/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 165 | NGUYỄN NGỌC ĐỒNG TRÀ    | 08/12/2007 | Nữ        | 31251021919 | IELTS         | 7              | 15/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 166 | NGUYỄN NGỌC GIA HÂN     | 25/10/2007 | Nữ        | 31251022435 | IELTS         | 7.5            | 08/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 167 | NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM   | 09/06/2007 | Nữ        | 31251023532 | IELTS         | 7              | 13/01/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 168 | NGUYỄN PHẠM HÙNG VƯƠNG  | 24/01/2007 | Nam       | 31251027110 | IELTS         | 7              | 22/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 169 | NGUYỄN PHAN NHẬT ANH    | 26/05/2007 | Nữ        | 31251020924 | IELTS         | 7              | 03/02/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 170 | NGUYỄN PHAN QUỲNH ANH   | 20/12/2007 | Nữ        | 31251027898 | IELTS         | 7              | 24/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 171 | NGUYỄN PHƯỚC AN         | 26/08/2007 | Nữ        | 31251023527 | IELTS         | 8              | 04/11/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 172 | NGUYỄN QUỐC BẢO         | 06/07/2007 | Nam       | 31251024529 | IELTS         | 7              | 07/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 173 | NGUYỄN TẤN BẢO LONG     | 18/11/2007 | Nam       | 31251021909 | IELTS         | 7.5            | 18/02/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 174 | NGUYỄN THANH KIỀU MY    | 15/04/2007 | Nữ        | 31251020549 | IELTS         | 6.5            | 01/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 175 | NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG   | 01/05/2007 | Nữ        | 31251022389 | IELTS         | 6.5            | 24/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 176 | NGUYỄN THỊ MINH THƯ     | 31/07/2007 | Nữ        | 31251023546 | IELTS         | 6.5            | 21/10/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 177 | NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG    | 20/04/2007 | Nữ        | 31251027564 | IELTS         | 7.5            | 28/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 178 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO  | 20/06/2007 | Nữ        | 31251021341 | IELTS         | 7              | 20/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 179 | NGUYỄN THỊ THANH MIỀN   | 01/01/2007 | Nữ        | 31251021911 | IELTS         | 6.5            | 15/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 180 | NGUYỄN THỊ THẢO         | 16/09/2007 | Nữ        | 31251020022 | IELTS         | 7              | 18/11/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 181 | NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG    | 09/05/2007 | Nữ        | 31251022659 | IELTS         | 6.5            | 23/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 182 | NGUYỄN THÚY HẰNG        | 31/03/2007 | Nữ        | 31251026655 | IELTS         | 7              | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 183 | NGUYỄN TRẦN NHẬT QUỲNH  | 13/02/2007 | Nữ        | 31251025697 | IELTS         | 7.5            | 03/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 184 | NGUYỄN TRẦN NHƯ Ý       | 26/10/2007 | Nữ        | 31251021344 | IELTS         | 6.5            | 08/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 185 | NGUYỄN TRANG THƯ        | 15/04/2007 | Nữ        | 31251020150 | IELTS         | 6.5            | 15/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 186 | NGUYỄN TRIỆU VY         | 10/12/2007 | Nữ        | 31251021921 | IELTS         | 7              | 24/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 187 | NGUYỄN TRUNG QUÂN       | 10/10/2007 | Nam       | 31251020163 | IELTS         | 7.5            | 26/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 188 | NGUYỄN TƯỜNG VY         | 01/02/2007 | Nữ        | 31251024686 | IELTS         | 7              | 07/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 189 | NGUYỄN TƯỜNG VY         | 12/01/2007 | Nữ        | 31251021343 | IELTS         | 6.5            | 07/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 190 | NGUYỄN VĂN ANH          | 26/08/2007 | Nữ        | 31251023529 | IELTS         | 7              | 25/05/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 191 | PHẠM CÔNG HIẾU          | 12/06/2007 | Nam       | 31251026781 | IELTS         | 6.5            | 22/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 192 | PHẠM ĐAN QUỲNH          | 14/01/2007 | Nữ        | 31251022067 | IELTS         | 7.5            | 07/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 193 | PHẠM ĐÀO QUỲNH CHI      | 16/12/2007 | Nữ        | 31251028048 | IELTS         | 7.5            | 26/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 194 | PHẠM GIA BẢO            | 12/12/2007 | Nam       | 31251020925 | IELTS         | 7              | 17/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 195 | PHẠM HẢO DỸ             | 25/05/2007 | Nam       | 31251025711 | IELTS         | 6.5            | 25/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 196 | PHẠM HUỲNH ĐAN NHI      | 13/06/2007 | Nữ        | 31251024989 | IELTS         | 7              | 28/10/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 197 | PHẠM KHÁNH PHƯƠNG       | 23/09/2007 | Nữ        | 31251028052 | IELTS         | 7              | 27/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 198 | PHẠM MAI KHUÊ           | 09/02/2007 | Nữ        | 31251021765 | IELTS         | 7.5            | 02/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 199 | PHẠM MINH KHOA          | 12/12/2007 | Nam       | 31251026999 | IELTS         | 7              | 14/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 200 | PHẠM MINH THƯ           | 11/04/2007 | Nữ        | 31251027654 | IELTS         | 7.5            | 29/07/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |

| STT | Họ và tên               | Ngày sinh  | Giới tính | MSSV        | Tên chứng chỉ | Điểm chứng chỉ | Ngày thi CCQT | Mã xét tuyển | Chương trình đào tạo      | Tên ngành/chuyên ngành   | Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh |
|-----|-------------------------|------------|-----------|-------------|---------------|----------------|---------------|--------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------------|
| 201 | PHẠM NGUYỄN QUỲNH ANH   | 05/06/2007 | Nữ        | 31251023218 | IELTS         | 6.5            | 27/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 202 | PHẠM THỊ CẨM TÚ         | 19/12/2006 | Nữ        | 31251024082 | IELTS         | 8              | 16/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 203 | PHẠM THỦY NGỌC          | 26/12/2007 | Nữ        | 31251021138 | IELTS         | 6.5            | 13/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 204 | PHẠM TRẦN PHƯƠNG THẢO   | 12/04/2007 | Nữ        | 31251027616 | IELTS         | 7              | 05/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 205 | PHAN HẢI DIỆP LINH      | 11/12/2007 | Nữ        | 31251023534 | IELTS         | 7              | 22/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 206 | PHAN HUỆ NHI            | 21/03/2007 | Nữ        | 31251022761 | IELTS         | 6.5            | 29/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 207 | PHAN HUỲNH MINH ANH     | 01/10/2007 | Nữ        | 31251020132 | IELTS         | 6.5            | 29/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 208 | PHAN NGUYỄN BẢO NGHI    | 04/06/2007 | Nữ        | 31251021340 | IELTS         | 7              | 10/05/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 209 | PHAN NGUYỄN THẢO VY     | 01/02/2007 | Nữ        | 31251024083 | IELTS         | 6.5            | 21/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 210 | PHAN QUỲNH NHƯ          | 10/10/2007 | Nữ        | 31251023543 | IELTS         | 8              | 27/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 211 | PHAN THỊ LINH CHI       | 26/05/2007 | Nữ        | 31251023583 | IELTS         | 7              | 02/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 212 | PHAN THỊ TOAI AN        | 10/09/2007 | Nữ        | 31251027721 | IELTS         | 7.5            | 26/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 213 | PHAN TRUNG QUÂN         | 12/06/2007 | Nam       | 31251025269 | IELTS         | 6.5            | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 214 | PHAN UYÊN THẢO          | 20/01/2007 | Nữ        | 31251027003 | IELTS         | 7              | 04/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 215 | PHÙNG BẢO TRÂM          | 29/10/2007 | Nữ        | 31251021342 | IELTS         | 6.5            | 13/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 216 | PHÙNG NGỌC BẢO KHANH    | 27/02/2007 | Nữ        | 31251023531 | IELTS         | 7              | 07/03/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 217 | THÁI BẢO ANH            | 12/05/2007 | Nữ        | 31251026808 | IELTS         | 6.5            | 22/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 218 | THÁI PHẠM KHIỆT QUỲNH   | 10/06/2007 | Nữ        | 31251022476 | IELTS         | 7.5            | 22/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 219 | TÔ NGUYỆT MINH          | 07/01/2007 | Nữ        | 31251023537 | IELTS         | 7              | 24/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 220 | TRÀ MẦN PHÚC            | 05/04/2007 | Nữ        | 31251023652 | IELTS         | 7              | 26/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 221 | TRẦN ANH THY            | 09/10/2007 | Nữ        | 31251022405 | IELTS         | 7              | 07/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 222 | TRẦN ANH TIẾN           | 01/12/2007 | Nam       | 31251025862 | IELTS         | 7.5            | 14/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 223 | TRẦN CÔNG HIẾU          | 15/11/2007 | Nam       | 31251027565 | IELTS         | 7.5            | 08/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 224 | TRẦN CÔNG NGƯƠNG        | 24/02/2007 | Nữ        | 31251020642 | IELTS         | 7.5            | 19/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 225 | TRẦN ĐẶNG KHÁNH LY      | 18/10/2007 | Nữ        | 31251020640 | IELTS         | 7              | 19/05/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 226 | TRẦN ĐÌNH LÂM           | 17/03/2007 | Nam       | 31251026783 | IELTS         | 6.5            | 10/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 227 | TRẦN GIA HUY            | 16/03/2007 | Nam       | 31251020731 | IELTS         | 7              | 26/01/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 228 | TRẦN HẢI ĐĂNG           | 07/03/2007 | Nam       | 31251022387 | IELTS         | 7              | 19/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 229 | TRẦN LÊ THANH HẢI       | 13/05/2007 | Nam       | 31251023649 | IELTS         | 7.5            | 14/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 230 | TRẦN MINH PHƯƠNG        | 21/02/2007 | Nữ        | 31251024539 | IELTS         | 7              | 13/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 231 | TRẦN MINH TRÍ           | 19/01/2007 | Nam       | 31251026438 | IELTS         | 7              | 27/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 232 | TRẦN NGỌC ANH HUY       | 11/05/2007 | Nam       | 31251026522 | IELTS         | 7              | 24/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 233 | TRẦN NGỌC ĐIẾP          | 19/09/2007 | Nữ        | 31251026888 | IELTS         | 7              | 08/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 234 | TRẦN NGỌC MINH THƯ      | 19/09/2007 | Nữ        | 31251020555 | IELTS         | 7.5            | 31/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 235 | TRẦN NGUYỄN KHÁNH QUỲNH | 29/11/2007 | Nữ        | 31251020243 | IELTS         | 7.5            | 04/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 236 | TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG NGHI | 07/11/2007 | Nữ        | 31251020239 | IELTS         | 7              | 10/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 237 | TRẦN NGUYỄN TƯỜNG VY    | 22/06/2007 | Nữ        | 31251023226 | IELTS         | 8              | 19/08/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 238 | TRẦN PHÚC GIA KHANG     | 17/03/2007 | Nam       | 31251020238 | IELTS         | 7.5            | 13/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 239 | TRẦN PHƯƠNG NGHI        | 31/07/2007 | Nữ        | 31251022395 | IELTS         | 7              | 27/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 240 | TRẦN THANH HUYỀN        | 07/02/2007 | Nữ        | 31251021335 | IELTS         | 6.5            | 04/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 241 | TRẦN THỊ BẢO NGỌC       | 20/06/2007 | Nữ        | 31251023858 | IELTS         | 7              | 08/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 242 | TRẦN THỊ KIM NGÂN       | 19/11/2007 | Nữ        | 31251023349 | IELTS         | 7.5            | 15/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 243 | TRẦN THIÊN MỸ           | 01/01/2007 | Nữ        | 31251023855 | IELTS         | 7              | 24/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 244 | TRẦN TIẾN NAM           | 02/01/2007 | Nam       | 31251021136 | IELTS         | 7              | 09/11/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 245 | TRẦN UYÊN SAN           | 31/07/2007 | Nữ        | 31251022399 | IELTS         | 6.5            | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 246 | TRẦN VĂN AN             | 24/10/2007 | Nam       | 31251028329 | IELTS         | 6.5            | 27/04/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 247 | TRẦN VĨNH PHÚC          | 01/01/2007 | Nam       | 31251026786 | IELTS         | 7              | 24/05/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 248 | TRỊNH HOÀNG BẢO ANH     | 24/08/2007 | Nữ        | 31251020133 | IELTS         | 6.5            | 22/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 249 | TRỊNH THUY NHIÊN        | 14/02/2007 | Nữ        | 31251020830 | IELTS         | 7.5            | 29/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 250 | TRƯƠNG GIA BÌNH         | 30/11/2007 | Nam       | 31251025693 | IELTS         | 7.5            | 05/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 251 | TRƯƠNG KHANG THỊNH      | 12/10/2007 | Nam       | 31251021687 | IELTS         | 7.5            | 06/04/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |

| STT | Họ và tên               | Ngày sinh  | Giới tính | MSSV        | Tên chứng chỉ | Điểm chứng chỉ | Ngày thi CCQT | Mã xét tuyển | Chương trình đào tạo      | Tên ngành/chuyên ngành   | Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh |
|-----|-------------------------|------------|-----------|-------------|---------------|----------------|---------------|--------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------------|
| 252 | TRƯƠNG MINH QUANG       | 03/11/2007 | Nam       | 31251026286 | IELTS         | 7              | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 253 | TRƯƠNG NGÔ MINH TRANG   | 21/08/2007 | Nữ        | 31251020292 | IELTS         | 7              | 23/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 254 | TRƯƠNG THỊ NGỌC TÂM     | 18/10/2007 | Nữ        | 31251022402 | IELTS         | 7              | 23/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 255 | VĂN NGỌC MỸ TÂM         | 29/09/2007 | Nữ        | 31251024112 | IELTS         | 7              | 19/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 256 | VÕ HỒNG THI             | 03/01/2007 | Nữ        | 31251027769 | IELTS         | 7.5            | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 257 | VÕ LINH SAN             | 11/01/2007 | Nữ        | 31251020643 | IELTS         | 8              | 19/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 258 | VÕ NGUYỄN XUÂN NHI      | 06/04/2007 | Nữ        | 31251025861 | IELTS         | 7              | 07/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 259 | VÕ THANH THẢO           | 06/12/2007 | Nữ        | 31251025700 | IELTS         | 7              | 09/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 260 | VÕ THUY BẢO TRẦN        | 23/03/2007 | Nữ        | 31251020151 | IELTS         | 8              | 22/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 261 | VÕ THUY TRÂM            | 10/05/2007 | Nữ        | 31251025761 | IELTS         | 6.5            | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 262 | VŨ MẠNH THẮNG           | 21/01/2007 | Nam       | 31251027373 | IELTS         | 6.5            | 20/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 263 | VŨ NGUYỄN BẢO ANH       | 14/03/2007 | Nữ        | 31251028287 | IELTS         | 6.5            | 17/05/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 264 | VŨ QUANG VINH           | 17/09/2007 | Nam       | 31251021142 | IELTS         | 7              | 27/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Kinh doanh quốc tế | Đạt                             |
| 265 | BỒ LÊ MINH THƯ          | 25/05/2007 | Nữ        | 31251024217 | IELTS         | 7.5            | 07/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 266 | CAO NGUYỄN KỲ ANH       | 01/06/2007 | Nữ        | 31251022434 | IELTS         | 6.5            | 04/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 267 | ĐẶNG HOÀNG LINH         | 21/09/2007 | Nam       | 31251026656 | IELTS         | 7              | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 268 | ĐẶNG MINH CHÂU          | 10/01/2007 | Nữ        | 31251023220 | IELTS         | 7.5            | 24/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 269 | ĐẶNG THUY HÂN           | 13/08/2007 | Nữ        | 31251026780 | IELTS         | 7              | 27/04/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 270 | ĐÀO KHÁNH HUYỀN         | 22/08/2007 | Nữ        | 31251025420 | IELTS         | 7              | 08/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 271 | ĐÀO PHƯƠNG ANH          | 15/10/2007 | Nữ        | 31251023581 | IELTS         | 8              | 30/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 272 | ĐỖ ANH THƯ              | 17/08/2007 | Nữ        | 31251023545 | IELTS         | 6.5            | 14/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 273 | ĐỖ HỒNG AN              | 27/05/2007 | Nữ        | 31251020728 | IELTS         | 7              | 16/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 274 | ĐỖ NGHIÊM HỒNG MINH     | 20/02/2007 | Nữ        | 31251020143 | IELTS         | 7.5            | 18/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 275 | ĐỖ NGỌC MAI ANH         | 13/05/2007 | Nữ        | 31251022381 | IELTS         | 7              | 27/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 276 | ĐOÀN BẢO NGỌC           | 27/05/2007 | Nữ        | 31251021137 | IELTS         | 7              | 30/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 277 | DƯƠNG QUỲNH ANH         | 27/01/2007 | Nữ        | 31251021905 | IELTS         | 7              | 18/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 278 | DƯƠNG VĂN BÌNH          | 05/07/2007 | Nam       | 31251026887 | IELTS         | 7              | 26/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 279 | HỒ KIM ANH              | 11/10/2007 | Nữ        | 31251025643 | IELTS         | 7              | 11/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 280 | HỒ NGUYỄN KHÁNH LINH    | 08/12/2007 | Nữ        | 31251026283 | IELTS         | 6.5            | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 281 | HOÀNG MẠNH TUẤN         | 05/10/2007 | Nam       | 31251020348 | IELTS         | 6.5            | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 282 | HOÀNG NGỌC QUỲNH MY     | 30/01/2007 | Nữ        | 31251025933 | IELTS         | 6.5            | 07/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 283 | HUỖNH ĐÀO QUỲNH PHƯƠNG  | 25/12/2007 | Nữ        | 31251027123 | IELTS         | 6.5            | 17/05/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 284 | HUỖNH KIM ANH           | 08/03/2007 | Nữ        | 31251020344 | IELTS         | 6.5            | 17/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 285 | HUỖNH NGỌC BẢO CHÂU     | 23/01/2007 | Nữ        | 31251022951 | IELTS         | 7              | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 286 | HUỖNH NGỌC BẢO TRANG    | 21/03/2007 | Nữ        | 31251026889 | IELTS         | 7              | 07/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 287 | HUỖNH NHẬT THÁI PHIÊN   | 03/02/2007 | Nữ        | 31251023098 | IELTS         | 6.5            | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 288 | HUỖNH THUY HIẾU DU      | 08/12/2007 | Nữ        | 31251020825 | IELTS         | 6.5            | 08/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 289 | LÊ BẢO ANH              | 19/10/2006 | Nữ        | 31251028307 | IELTS         | 7              | 31/05/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 290 | LÊ GIA MỸ               | 11/07/2007 | Nữ        | 31251024188 | IELTS         | 7              | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 291 | LÊ HOÀNG VÂN ANH        | 07/12/2007 | Nữ        | 31251025853 | IELTS         | 6.5            | 07/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 292 | LÊ NGUYỄN Ý NHI         | 28/12/2007 | Nữ        | 31251028121 | IELTS         | 7.5            | 11/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 293 | LÊ PHÚC BẢO NHI         | 06/06/2007 | Nữ        | 31251020739 | IELTS         | 7              | 06/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 294 | LIÊU NGUYỄN THẢO NGUYỄN | 17/12/2007 | Nữ        | 31251024828 | IELTS         | 7.5            | 28/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 295 | LŨ NGỌC KIM NGUYỄN      | 05/02/2007 | Nữ        | 31251023987 | IELTS         | 6.5            | 15/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 296 | LƯƠNG HÀ CHÂU           | 28/01/2007 | Nữ        | 31251027195 | IELTS         | 7              | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 297 | LƯƠNG THANH BÌNH MINH   | 15/05/2007 | Nam       | 31251023584 | IELTS         | 8              | 07/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 298 | LƯU NGUYỄN ANH THƯ      | 07/09/2007 | Nữ        | 31251026787 | IELTS         | 6.5            | 29/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 299 | LÝ HOÀNG TRƯỜNG GIANG   | 23/01/2007 | Nam       | 31251020926 | IELTS         | 7.5            | 14/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 300 | LÝ QUỲNH ANH            | 29/10/2007 | Nữ        | 31251024216 | IELTS         | 7.5            | 09/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 301 | MÃ Tú LINH              | 18/07/2007 | Nữ        | 31251025131 | IELTS         | 6.5            | 04/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |
| 302 | MAI NGUYỄN HÀ MY        | 18/04/2007 | Nữ        | 31251022393 | IELTS         | 6.5            | 10/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing          | Đạt                             |



| STT | Họ và tên                | Ngày sinh  | Giới tính | MSSV        | Tên chứng chỉ | Điểm chứng chỉ | Ngày thi CCQT | Mã xét tuyển | Chương trình đào tạo      | Tên ngành/chuyên ngành | Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh |
|-----|--------------------------|------------|-----------|-------------|---------------|----------------|---------------|--------------|---------------------------|------------------------|---------------------------------|
| 303 | NGÔ LẠC THIÊN            | 19/01/2007 | Nam       | 31251025023 | IELTS         | 6.5            | 01/12/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 304 | NGÔ UYÊN LINH            | 21/03/2007 | Nữ        | 31251023650 | IELTS         | 6.5            | 14/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 305 | NGUYỄN BÁCH ANH          | 26/11/2007 | Nam       | 31251028322 | IELTS         | 8.5            | 29/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 306 | NGUYỄN BẢO NGHI          | 15/03/2007 | Nữ        | 31251021766 | IELTS         | 6.5            | 22/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 307 | NGUYỄN BẢO NGỌC          | 04/03/2007 | Nữ        | 31251024193 | IELTS         | 6.5            | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 308 | NGUYỄN GIA HÂN           | 21/08/2007 | Nữ        | 31251026573 | IELTS         | 7              | 05/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 309 | NGUYỄN GIA NGHI          | 02/04/2007 | Nữ        | 31251022660 | IELTS         | 6.5            | 20/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 310 | NGUYỄN HÀ THU THẢO       | 08/04/2007 | Nữ        | 31251028355 | IELTS         | 6.5            | 21/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 311 | NGUYỄN HẢI QUỲNH ANH     | 15/11/2007 | Nữ        | 31251022383 | IELTS         | 7.5            | 08/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 312 | NGUYỄN HANH NHÂN         | 17/05/2007 | Nữ        | 31251024829 | IELTS         | 7              | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 313 | NGUYỄN HIẾU NGÂN         | 09/06/2007 | Nữ        | 31251024190 | IELTS         | 8              | 18/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 314 | NGUYỄN HOÀNG MINH THƯ    | 06/01/2007 | Nữ        | 31251027200 | IELTS         | 7              | 28/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 315 | NGUYỄN HUỖNH HẢI NGUYỄN  | 07/08/2007 | Nữ        | 31251020737 | IELTS         | 7              | 25/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 316 | NGUYỄN LÊ KHÁNH LINH     | 24/02/2007 | Nữ        | 31251027759 | IELTS         | 6.5            | 10/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 317 | NGUYỄN MINH HẰNG         | 12/06/2007 | Nữ        | 31251020136 | IELTS         | 7              | 10/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 318 | NGUYỄN NAM ANH           | 02/11/2007 | Nam       | 31251026280 | IELTS         | 6.5            | 11/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 319 | NGUYỄN NGỌC GIA PHÚC     | 12/02/2007 | Nam       | 31251021683 | IELTS         | 6.5            | 30/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 320 | NGUYỄN NGỌC HẠNH NGUYỄN  | 11/12/2007 | Nữ        | 31251025860 | IELTS         | 6.5            | 23/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 321 | NGUYỄN NGỌC KHÁNH VI     | 08/12/2007 | Nữ        | 31251026346 | IELTS         | 7              | 22/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 322 | NGUYỄN NGỌC MINH ANH     | 12/12/2007 | Nữ        | 31251024826 | IELTS         | 7.5            | 22/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 323 | NGUYỄN NGỌC MINH TRANG   | 02/06/2007 | Nữ        | 31251021498 | IELTS         | 7              | 10/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 324 | NGUYỄN NGUYỄN KHANG      | 20/01/2007 | Nam       | 31251027109 | IELTS         | 7.5            | 03/06/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 325 | NGUYỄN PHÚ THỊNH         | 21/12/2007 | Nam       | 31251024831 | IELTS         | 7.5            | 28/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 326 | NGUYỄN QUỐC ANH          | 24/07/2007 | Nam       | 31251028299 | IELTS         | 7.5            | 08/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 327 | NGUYỄN QUỲNH ANH         | 22/05/2007 | Nữ        | 31251021672 | IELTS         | 6.5            | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 328 | NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG MINH | 29/01/2007 | Nữ        | 31251022010 | IELTS         | 7              | 07/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 329 | NGUYỄN THANH HẰNG        | 08/05/2007 | Nữ        | 31251021131 | IELTS         | 7.5            | 10/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 330 | NGUYỄN THANH THẢO UYÊN   | 25/04/2007 | Nữ        | 31251025864 | IELTS         | 6.5            | 19/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 331 | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN      | 19/02/2007 | Nữ        | 31251021678 | IELTS         | 7              | 05/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 332 | NGUYỄN THỊ MINH NHỨT     | 25/01/2007 | Nữ        | 31251025759 | IELTS         | 7              | 24/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 333 | NGUYỄN THIÊN TRANG       | 28/09/2007 | Nữ        | 31251020345 | IELTS         | 7              | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 334 | NGUYỄN THÙY ANH          | 19/07/2007 | Nữ        | 31251023528 | IELTS         | 7.5            | 05/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 335 | NGUYỄN VĂN GIA BẢO       | 10/03/2007 | Nam       | 31251026777 | IELTS         | 7.5            | 27/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 336 | PHẠM HELEN               | 05/10/2007 | Nữ        | 31251021763 | IELTS         | 7.5            | 21/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 337 | PHẠM KHÁNH HÂN           | 03/10/2007 | Nữ        | 31251023222 | IELTS         | 7              | 27/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 338 | PHẠM NGUYỄN MINH CHÂU    | 06/08/2007 | Nữ        | 31251026654 | IELTS         | 6.5            | 22/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 339 | PHẠM THỊ BẢO NGỌC        | 23/03/2007 | Nữ        | 31251027861 | IELTS         | 6.5            | 10/12/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 340 | PHẠM TRẦN BẢO NGỌC       | 17/06/2007 | Nữ        | 31251020736 | IELTS         | 6.5            | 04/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 341 | PHAN HUY PHÚC            | 17/09/2007 | Nam       | 31251021139 | IELTS         | 7.5            | 08/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 342 | PHAN KIỀU MY             | 30/05/2007 | Nữ        | 31251020828 | IELTS         | 7.5            | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 343 | PHAN MINH AN             | 24/10/2007 | Nữ        | 31251024526 | IELTS         | 7              | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 344 | PHAN THỊ MINH THƯ        | 12/05/2007 | Nữ        | 31251025760 | IELTS         | 6.5            | 17/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 345 | PHỐ NHƯỘC THÔNG          | 16/03/2007 | Nam       | 31251020644 | IELTS         | 6.5            | 20/06/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 346 | TRẦN GIA HÂN             | 15/12/2007 | Nữ        | 31251024733 | IELTS         | 7              | 21/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 347 | TRẦN HOÀNG BẢO THY       | 20/10/2007 | Nữ        | 31251021497 | IELTS         | 6.5            | 27/04/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 348 | TRẦN KIM NGÂN            | 02/09/2007 | Nữ        | 31251023539 | IELTS         | 6.5            | 14/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 349 | TRẦN NGUYỄN QUỲNH HOA    | 22/06/2007 | Nữ        | 31251020927 | IELTS         | 7.5            | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 350 | TRẦN PHƯƠNG              | 24/03/2007 | Nam       | 31251027899 | IELTS         | 6.5            | 08/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 351 | TRẦN QUỐC BẢO            | 13/03/2007 | Nam       | 31251027194 | IELTS         | 7              | 07/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 352 | TRẦN TUỆ MINH ANH        | 26/08/2007 | Nữ        | 31251024827 | IELTS         | 7              | 26/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |
| 353 | TRỊNH HẢI ANH            | 28/04/2007 | Nữ        | 31251020545 | IELTS         | 7              | 11/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing        | Đạt                             |

| STT | Họ và tên                | Ngày sinh  | Giới tính | MSSV        | Tên chứng chỉ | Điểm chứng chỉ | Ngày thi CCQT | Mã xét tuyển | Chương trình đào tạo      | Tên ngành/chuyên ngành                                        | Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh |
|-----|--------------------------|------------|-----------|-------------|---------------|----------------|---------------|--------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 354 | TRINH NGUYỄN THẢO NGUYỄN | 02/11/2007 | Nữ        | 31251020147 | IELTS         | 7              | 18/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing                                               | Đạt                             |
| 355 | TRƯƠNG GIA HÂN           | 24/01/2007 | Nữ        | 31251020730 | IELTS         | 8              | 03/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing                                               | Đạt                             |
| 356 | TRƯƠNG HOÀNG NGỌC CHÂU   | 05/11/2007 | Nữ        | 31251024081 | IELTS         | 6.5            | 19/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing                                               | Đạt                             |
| 357 | TRƯƠNG TUỆ SAN           | 27/11/2007 | Nữ        | 31251020831 | IELTS         | 7              | 23/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing                                               | Đạt                             |
| 358 | VÕ DUY HOÀNG             | 14/10/2007 | Nam       | 31251026433 | IELTS         | 6.5            | 05/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing                                               | Đạt                             |
| 359 | VÕ NGUYỄN ÁNH LINH       | 09/10/2007 | Nữ        | 31251025932 | IELTS         | 7              | 08/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing                                               | Đạt                             |
| 360 | VÕ PHÚ GIA KHANG         | 16/03/2007 | Nam       | 31251025857 | IELTS         | 6.5            | 24/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing                                               | Đạt                             |
| 361 | VÕ THỊ BÍCH NGỌC         | 06/07/2007 | Nữ        | 31251025465 | IELTS         | 6.5            | 03/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing                                               | Đạt                             |
| 362 | VƯƠNG ÁI NHI             | 14/07/2007 | Nữ        | 31251026785 | IELTS         | 7.5            | 03/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Marketing                                               | Đạt                             |
| 363 | BÙI TƯỜNG VY             | 13/02/2007 | Nữ        | 31251025054 | IELTS         | 6.5            | 07/06/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 364 | CAO THIÊN ÁI             | 07/11/2007 | Nữ        | 31251021670 | IELTS         | 7.5            | 08/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 365 | ĐẶNG HÀ TRANG            | 28/12/2007 | Nữ        | 31251020244 | IELTS         | 7.5            | 08/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 366 | HOÀNG GIA PHÁT           | 26/09/2007 | Nam       | 31251021495 | IELTS         | 7.5            | 17/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 367 | LƯƠNG ĐOÀN GIA HUY       | 22/08/2007 | Nam       | 31251025268 | IELTS         | 7              | 06/04/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 368 | NGUYỄN BẢO HUY           | 30/03/2007 | Nam       | 31251026782 | IELTS         | 6.5            | 03/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 369 | NGUYỄN CAO MỸ DUYÊN      | 01/07/2007 | Nữ        | 31251024123 | IELTS         | 7              | 25/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 370 | NGUYỄN CÔNG THÀNH        | 30/11/2007 | Nam       | 31251022403 | IELTS         | 7.5            | 14/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 371 | NGUYỄN DUY PHONG         | 05/05/2007 | Nam       | 31251022397 | IELTS         | 8              | 15/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 372 | NGUYỄN THẢO LINH         | 18/04/2007 | Nữ        | 31251024610 | IELTS         | 6.5            | 12/06/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 373 | NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH     | 12/02/2007 | Nữ        | 31251024732 | IELTS         | 7.5            | 20/06/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 374 | PHẠM NHẬT NAM            | 14/05/2007 | Nam       | 31251024536 | IELTS         | 6.5            | 11/05/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 375 | TRẦN VŨ ANH              | 24/03/2007 | Nam       | 31251027929 | IELTS         | 7.5            | 26/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Quản trị kinh doanh                                     | Đạt                             |
| 376 | BÙI LÂM ANH              | 21/05/2007 | Nữ        | 31251028354 | IELTS         | 6.5            | 29/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 377 | CAO HOÀI DUNG NGHI       | 19/04/2006 | Nữ        | 31251020734 | IELTS         | 7              | 30/11/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 378 | CAO TUỆ LÂM              | 26/04/2007 | Nữ        | 31251026434 | IELTS         | 7              | 18/11/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 379 | CAO TUỆ NHI              | 27/03/2007 | Nữ        | 31251020738 | IELTS         | 6.5            | 10/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 380 | ĐÀO NGUYỄN NGỌC CHI      | 29/04/2007 | Nữ        | 31251022386 | IELTS         | 8              | 28/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 381 | ĐINH LÊ THANH NGỌC       | 22/09/2007 | Nữ        | 31251021912 | IELTS         | 7              | 11/05/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 382 | ĐỖ HOÀNG DUY KHANG       | 04/10/2007 | Nam       | 31251021764 | IELTS         | 7.5            | 08/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 383 | ĐOÀN ĐỖ QUANG MINH       | 13/10/2007 | Nam       | 31251020145 | IELTS         | 7              | 06/04/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 384 | DƯƠNG BỘI MỸ             | 01/02/2007 | Nữ        | 31251025077 | IELTS         | 7              | 16/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 385 | HÀ LÊ MINH               | 05/12/2007 | Nam       | 31251020732 | IELTS         | 6.5            | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 386 | HOÀNG KHÁNH NGÂN         | 17/01/2007 | Nữ        | 31251020550 | IELTS         | 7.5            | 09/06/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 387 | HOÀNG MINH KHÔI          | 15/05/2007 | Nam       | 31251020547 | IELTS         | 7              | 30/03/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 388 | HOÀNG THIÊN PHƯƠNG       | 26/12/2007 | Nữ        | 31251026436 | IELTS         | 7              | 19/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 389 | LA ĐỨC TÀI               | 08/07/2007 | Nam       | 31251022400 | IELTS         | 7.5            | 29/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 390 | LAI THÙY DƯƠNG           | 25/08/2007 | Nữ        | 31251020431 | IELTS         | 6.5            | 19/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 391 | LÂM NGỌC CÁT VƯƠNG       | 07/08/2007 | Nữ        | 31251020747 | IELTS         | 7.5            | 12/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 392 | LÊ ĐĂNG BÁCH             | 16/12/2007 | Nam       | 31251022384 | IELTS         | 6.5            | 11/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 393 | LÊ MINH KHÔI             | 09/11/2007 | Nam       | 31251021489 | IELTS         | 7.5            | 15/06/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 394 | LÊ NGỌC THẢO TIẾN        | 25/10/2007 | Nữ        | 31251026661 | IELTS         | 7              | 22/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 395 | LÊ NGUYỄN HẠNH LONG      | 17/05/2007 | Nữ        | 31251020639 | IELTS         | 7.5            | 07/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 396 | LÊ PHƯƠNG THIÊN THANH    | 17/12/2007 | Nữ        | 31251020744 | IELTS         | 6.5            | 02/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 397 | LƯƠNG QUANG DŨNG         | 16/06/2007 | Nam       | 31251027226 | IELTS         | 7              | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 398 | LÝ TRỌNG KHIÊM           | 27/10/2007 | Nam       | 31251025514 | IELTS         | 7.5            | 13/05/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 399 | NGÔ NGỌC LINH            | 27/04/2007 | Nữ        | 31251020647 | IELTS         | 7              | 26/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 400 | NGUYỄN AN HƯƠNG          | 28/03/2007 | Nữ        | 31251021487 | IELTS         | 7.5            | 23/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 401 | NGUYỄN BẢO PHƯƠNG        | 06/05/2007 | Nữ        | 31251021917 | IELTS         | 7              | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 402 | NGUYỄN CHÍ NGHĨA         | 01/12/2007 | Nam       | 31251020551 | IELTS         | 8              | 05/08/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 403 | NGUYỄN ĐAN THANH         | 06/12/2007 | Nữ        | 31251021686 | IELTS         | 7.5            | 22/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 404 | NGUYỄN ĐOÀN NGỌC DOANH   | 11/11/2007 | Nữ        | 31251021673 | IELTS         | 7              | 21/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |



| STT | Họ và tên                | Ngày sinh  | Giới tính | MSSV        | Tên chứng chỉ | Điểm chứng chỉ | Ngày thi CCQT | Mã xét tuyển | Chương trình đào tạo      | Tên ngành/chuyên ngành                                        | Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh |
|-----|--------------------------|------------|-----------|-------------|---------------|----------------|---------------|--------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 405 | NGUYỄN LÊ ANH DŨNG       | 14/05/2007 | Nam       | 31251025290 | IELTS         | 6.5            | 08/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 406 | NGUYỄN LÊ KHÁNH LINH     | 10/04/2007 | Nữ        | 31251022392 | IELTS         | 6.5            | 14/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 407 | NGUYỄN MINH KHANG        | 22/06/2007 | Nam       | 31251021488 | IELTS         | 7.5            | 21/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 408 | NGUYỄN MINH TRIẾT        | 23/08/2007 | Nam       | 31251026788 | IELTS         | 6.5            | 22/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 409 | NGUYỄN NGỌC ANH THI      | 14/09/2007 | Nữ        | 31251022404 | IELTS         | 8              | 27/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 410 | NGUYỄN NGỌC NGUYỄN NHUNG | 26/06/2007 | Nữ        | 31251021681 | IELTS         | 7              | 14/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 411 | NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH    | 21/11/2007 | Nữ        | 31251020130 | IELTS         | 6.5            | 01/03/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 412 | NGUYỄN QUANG DŨNG        | 05/01/2007 | Nam       | 31251024530 | IELTS         | 7              | 27/01/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 413 | NGUYỄN THỊ MINH THU      | 11/11/2007 | Nữ        | 31251022162 | IELTS         | 7              | 27/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 414 | NGUYỄN TRÀ MY            | 21/09/2007 | Nữ        | 31251023538 | IELTS         | 6.5            | 21/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 415 | NGUYỄN TRÍ GIA HUY       | 03/07/2007 | Nam       | 31251020928 | IELTS         | 8              | 04/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 416 | NGUYỄN TRỊNH GIA BẢO     | 24/07/2007 | Nam       | 31251023582 | IELTS         | 7.5            | 05/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 417 | NGUYỄN VŨ HÀ PHƯƠNG      | 04/01/2007 | Nữ        | 31251027274 | IELTS         | 7              | 25/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 418 | PHẠM CHÂU THANH          | 09/09/2007 | Nữ        | 31251020149 | IELTS         | 7.5            | 11/05/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 419 | PHẠM NHƯ PHÚC NGUYỄN     | 15/09/2007 | Nam       | 31251027705 | IELTS         | 8              | 28/10/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 420 | PHẠM THANH NGỌC          | 29/10/2007 | Nữ        | 31251021913 | IELTS         | 7              | 20/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 421 | PHAN NGỌC HÀ PHƯƠNG      | 05/07/2007 | Nữ        | 31251027595 | IELTS         | 6.5            | 24/07/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 422 | PHAN NGUYỄN HẢI ANH      | 21/12/2007 | Nữ        | 31251028047 | IELTS         | 7              | 23/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 423 | PHAN NHẬT HUỖNH NHƯ      | 24/02/2007 | Nữ        | 31251022518 | IELTS         | 7.5            | 16/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 424 | PHAN QUỐC BẢO            | 04/01/2007 | Nam       | 31251027702 | IELTS         | 7.5            | 18/05/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 425 | PHAN TRƯỞNG DOANH DOANH  | 30/04/2007 | Nữ        | 31251022126 | IELTS         | 6.5            | 13/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 426 | PHÙNG ĐỨC KHÁNH          | 19/10/2007 | Nam       | 31251028309 | IELTS         | 6.5            | 27/10/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 427 | TẠ HOÀNG ANH THU         | 29/11/2007 | Nữ        | 31251021140 | IELTS         | 7.5            | 07/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 428 | THÁI TRẦN THANH TRÚC     | 25/09/2007 | Nữ        | 31251020347 | IELTS         | 7              | 10/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 429 | TRẦN BẢO NGỌC            | 26/06/2007 | Nữ        | 31251023541 | IELTS         | 6.5            | 08/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 430 | TRẦN ĐĂNG KHÔI NGUYỄN    | 26/01/2007 | Nam       | 31251022396 | IELTS         | 7              | 01/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 431 | TRẦN HOÀNG NGUYỆT ANH    | 30/05/2007 | Nữ        | 31251023219 | IELTS         | 7.5            | 17/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 432 | TRẦN HỒNG BẢO NGÂN       | 21/11/2007 | Nữ        | 31251026784 | IELTS         | 7              | 24/08/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 433 | TRẦN MINH ĐỨC            | 25/01/2007 | Nam       | 31251022388 | IELTS         | 7              | 15/06/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 434 | TRẦN NGUYỄN QUỐC KHÁNH   | 24/08/2007 | Nam       | 31251022390 | IELTS         | 7              | 27/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 435 | TRẦN PHƯƠNG DƯƠNG        | 09/09/2007 | Nam       | 31251026779 | IELTS         | 7              | 14/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 436 | TRẦN THÁI SƠN            | 11/12/2007 | Nam       | 31251024540 | IELTS         | 6.5            | 16/01/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 437 | TRẦN TÚ QUYÊN            | 21/07/2007 | Nữ        | 31251028050 | IELTS         | 7              | 28/10/2023    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 438 | TRỊNH PHƯƠNG LINH        | 21/04/2007 | Nữ        | 31251026284 | IELTS         | 7.5            | 16/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 439 | TRỊNH VĨNH TUẤN ĐẠT      | 09/11/2007 | Nam       | 31251026453 | IELTS         | 7              | 22/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 440 | UÔNG NGUYỄN PHÚC AN      | 28/10/2007 | Nữ        | 31251021331 | IELTS         | 7              | 08/02/2025    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 441 | VÕ NGỌC ĐỖ QUYÊN         | 02/08/2007 | Nữ        | 31251022066 | IELTS         | 7.5            | 03/09/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 442 | VŨ GIA TRÚC              | 06/12/2007 | Nữ        | 31251020152 | IELTS         | 7.5            | 11/07/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 443 | VŨ HOÀNG MINH            | 07/07/2007 | Nam       | 31251021677 | IELTS         | 8              | 30/11/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |
| 444 | VŨ HOÀNG MINH            | 29/11/2007 | Nam       | 31251028246 | IELTS         | 6.5            | 05/12/2024    | ISB_CNTN     | Cử nhân Tài năng ISB Bbus | Ngành Tài chính – Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính ứng dụng) | Đạt                             |